

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc
trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 03/2018/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Khí tượng Thủy văn trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn (sau đây gọi là Tổng cục) thực hiện chức năng quan trắc, điều tra, khảo sát khí tượng, thủy văn, hải văn (gọi chung là khí tượng thủy văn), môi trường và quan trắc định vị sét; dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; thông tin dữ liệu khí tượng thủy văn trong phạm vi khu vực các tỉnh: Cao Bằng, Lạng Sơn, Bắc Giang, Bắc Ninh, Quảng Ninh và thành phố Hải Phòng; thực hiện các hoạt động dịch vụ khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

2. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc là đơn vị dự toán cấp III, có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và Ngân hàng theo quy định của pháp luật; trụ sở tại thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, nhiệm vụ về khí tượng thủy văn trong phạm vi khu vực được giao; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy trình chuyên môn, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy định kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về khí tượng thủy văn đối với các đơn vị trực thuộc.

3. Về mạng lưới trạm khí tượng thủy văn:

a) Xây dựng, quản lý, khai thác mạng lưới trạm khí tượng thủy văn và môi trường, quan trắc định vị sét, giám sát biến đổi khí hậu trong phạm vi khu vực được giao theo phân công của Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn (sau đây gọi là Tổng cục trưởng);

b) Vận hành, lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị, phương tiện đo, công trình quan trắc khí tượng thủy văn, môi trường, định vị sét và quan trắc đo mặn thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Tổ chức thực hiện quan trắc, điều tra, khảo sát, đánh giá chất lượng đối với mạng lưới trạm khí tượng thủy văn, môi trường và định vị sét thuộc thẩm quyền quản lý;

d) Đề xuất, trình phương án thành lập, nâng cấp, hạ cấp, di chuyển, giải thể trạm khí tượng thủy văn, môi trường và đo mặn trong phạm vi khu vực được giao; tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

đ) Tổ chức bảo vệ công trình, hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và môi trường được giao quản lý;

e) Thực hiện hiệu chuẩn các phương tiện đo khí tượng thủy văn theo phân công của Tổng cục trưởng;

g) Tham gia theo dõi hoạt động của các trạm khí tượng thủy văn thuộc các công trình bắt buộc phải quan trắc trong phạm vi khu vực được giao.

4. Về dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn:

a) Thiết lập, vận hành, khai thác hệ thống dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn quốc gia ở cấp khu vực và tỉnh; hướng dẫn việc cung cấp, sử dụng thông tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn trong phạm vi khu vực được giao;

b) Theo dõi, tổng hợp và báo cáo về tình hình khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn trong phạm vi khu vực được giao;

c) Dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai; ban hành, truyền phát các bản tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn và cấp độ rủi ro thiên tai chi tiết theo quy định cho khu vực được giao;

d) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá, bồi dưỡng nghiệp vụ dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn đối với các Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh thuộc khu vực được giao; theo dõi các hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn của các Bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong phạm vi khu vực được giao;

đ) Tham gia giám sát kế hoạch tác động vào thời tiết trong phạm vi quản lý theo phân công của Tổng cục trưởng.

5. Về thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn:

a) Thực hiện lưu trữ, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn thuộc khu vực được giao.

b) Tham gia xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia theo phân công của Tổng cục trưởng.

c) Tiếp nhận, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn do các Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân cung cấp theo phân công của Tổng cục trưởng.

d) Tham gia xây dựng, vận hành và khai thác hệ thống thông tin phục vụ quan trắc, điều tra, khảo sát, dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn, thiên tai khí tượng thủy văn trong phạm vi khu vực được giao.

đ) Tham gia thẩm tra việc sử dụng dữ liệu quan trắc, điều tra, khảo sát về khí tượng thủy văn đối với các công trình, dự án đầu tư theo phân công của Tổng cục trưởng.

6. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ về khí tượng thủy văn theo phân công của Tổng cục trưởng.

7. Tham gia xây dựng bộ chuẩn khí hậu quốc gia theo phân công của Tổng cục trưởng.

8. Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức cộng đồng về khí tượng thủy văn thuộc phạm vi khu vực được giao theo quy định của pháp luật.

9. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

10. Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư trong lĩnh vực khí tượng thủy văn thuộc phạm vi khu vực được giao theo phân công của Tổng cục trưởng.

11. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

12. Thực hiện cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục; thực hành tiết kiệm; phòng, chống tham nhũng, lãng phí thuộc phạm vi quản lý.

13. Quản lý tổ chức, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản thuộc Đài theo phân cấp của Tổng cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán cấp III theo quy định của pháp luật.

14. Thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao.

15. Thực hiện nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Đài

1. Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc có Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

2. Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng và trước pháp luật về các nhiệm vụ được giao; trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các tổ chức trực thuộc Đài; ban hành quy chế làm việc và điều hành các hoạt động của Đài.

3. Phó Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc giúp việc Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
3. Phòng Mạng lưới trạm và Thông tin khí tượng thủy văn.
4. Phòng Dự báo khí tượng thủy văn.
5. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bắc Ninh.
6. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Bắc Giang.
7. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Cao Bằng.
8. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Lạng Sơn.
9. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh Quảng Ninh.

Các đơn vị từ khoản 5 đến khoản 9 Điều này là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền gửi theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 3 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 146/QĐ-KTTVQG ngày 11 tháng 4 năm 2014 của Tổng giám đốc Trung tâm Khí tượng Thủy văn quốc gia quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Giám đốc Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Đông Bắc, Tổng cục Khí tượng Thủy văn; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và các đơn vị trực thuộc Tổng cục Khí tượng Thủy văn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ, Tư pháp;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Đảng ủy Khối cơ sở Bộ TN&MT tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh cơ quan Bộ;
- Lưu VT, KTTV, TCCB.ĐH (100).

(Chữ ký)

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà